

# NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN THÍCH

## QUYỂN 8

### PHẦN THỨ 7: GIỚI HỌC TĂNG THƯỢNG

**Luận nói:** “Như vậy đã nói nhân quả tu sai biệt, trong đây giới tăng thượng thù thắng làm sao thấy được? Như địa Bồ-tát trong Bồ-tát chánh thọ luật nghi nói: “Lại nữa, phải biết sơ lược do bốn thứ thù thắng nên giới này là thù thắng: 1. Do sai biệt thù thắng. 2. Do học xứ cộng, bất cộng thù thắng. 3. Do quảng đại thù thắng. 4. Do thậm thâm thù thắng.

**Giải thích:** Trong đây hỏi đáp để biện luận chỗ học thi-la của các Bồ-tát, đối với Thanh-văn, Độc-giác có sai biệt lớn, nên gọi là thù thắng. Lại nữa, ba học của giới tăng thượng này, tức là đã nói trước về chỗ gồm thâu của tự tánh Ba-la-mật-đa. Tại sao lại lập riêng? Đối với việc nói Ba-la-mật-đa trước kia, là kiến lập nghĩa riêng, bây giờ hiển thị, để hiển bày về tướng lần lượt nơi tánh nhân nên lập riêng ba học, là nương vào thi-la mà phát sinh tĩnh lực, lại nương vào tĩnh lực để phát sinh Bát-nhã.

**Luận nói:** “Sai biệt thù thắng, là Bồ-tát giới có ba phẩm riêng: 1. Giới luật nghi. 2. Giới nhiếp thiện pháp. 3. Giới nhiều ích hữu tình. Giới luật nghi trong ấy, phải biết có hai giới kiến lập nghĩa; giới nhiếp thiện pháp, phải biết tu tập tất cả pháp Phật nên kiến lập nghĩa; giới nhiều ích hữu tình, phải biết thành thực tất cả hữu tình nên kiến lập nghĩa”.

**Giải thích:** Sai biệt thù thắng, là Thanh-văn, Độc-giác chỉ có một thứ giới luật nghi, không có giới nhiếp thiện pháp và giới nhiều ích hữu tình. Bồ-tát thì có đủ ba thứ, nên thù thắng.

**Luận nói:** “Học xứ cộng bất cộng thù thắng, là tất cả tánh tội của các Bồ-tát không hiện hành, cùng với Thanh-văn là cộng, tương tự giá tội có hiện hành, thì cùng với Thanh-văn là bất cộng. Đối với học xứ này, có học xứ chỉ có Thanh-văn phạm, Bồ-tát thì không phạm; có học xứ chỉ có Bồ-tát phạm, Thanh-văn thì không phạm. Bồ-tát thì có đủ giới

của thân ngữ và tâm, Thanh-văn thì chỉ có hai thứ giới của thân và ngữ, nên giới tâm, Bồ-tát cũng có phạm, không phải Thanh-văn. Tóm lại, tất cả tạo lợi ích cho hữu tình không có tội nghiệp thân ngữ ý thì Bồ-tát tất cả đều phải hiện hành, đều phải tu học. Như vậy nên biết gọi là cộng bất cộng thù thắng”.

**Giải thích:** Tất cả tánh tội trong cộng bất cộng, là sát sinh... gọi là tánh tội, tương tự giá tội, là đào đất, làm đứt cỏ... gọi là bất cộng. “Đối với học xứ này”, là hậu học xứ. “Có học xứ chỉ có Thanh-văn phạm, Bồ-tát thì không phạm”, như hai thứ an cư quán sát lợi ích hữu tình liên hành qua đêm. “Có học xứ chỉ có Bồ-tát phạm, Thanh-văn thì không phạm”, là quán hữu ích mà không hành. “Cho nên giới, tâm Bồ-tát cũng có phạm, không phải Thanh-văn”, là khi chỉ khởi tâm tư của dục bên trong, thì Bồ-tát thành phạm giới, không phải Thanh-văn. “Tất cả tạo lợi ích cho hữu tình không có tội nghiệp thân ngữ ý thì Bồ-tát tất cả đều phải hiện hành, đều phải tu học”, là có thể tạo lợi ích mà không có tội, như vậy ba nghiệp, Bồ-tát phải tu, hoặc tuy tạo lợi ích mà không phải vô tội, như lấy vật phi pháp của người nữ trao cho người khác, vì ngăn che sự nầy nên nói vô tội.

**Luận nói:** “Quảng đại thù thắng, lại do bốn thứ quảng đại: 1. Do vô số vô lượng học xứ quảng đại. 2. Do thâm nhận vô lượng phước đức quảng đại. 3. Do thâm nhận cho lợi ích an lạc hết thảy hữu tình ý lạc quảng đại. 4. Do kiến lập chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng quảng đại”.

**Giải thích:** Vô số vô lượng học xứ quảng đại, là tu học xứ của các Bồ-tát cũng là chủng chủng cũng là vô lượng, do đây đối với tất cả hữu tình kia làm sự thành thực và sự thâm nhận. Thâm nhận vô lượng phước đức quảng đại, là thâm nhận vô lượng tư lương phước đức của các Bồ-tát, không phải Thanh-văn. Thâm nhận lợi ích an lạc cho hết thảy hữu tình, ý lạc quảng đại, là đối với các hữu tình khuyến khích khiến cho tu thiện, gọi là ý lạc lợi ích; hoặc ngay nơi Bồ-đặc-già-la nầy, nguyện do thiện kia sẽ đắc thắng quả, gọi là ý lạc an lạc. Kiến lập chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng quảng đại, là các Bồ-tát do thi-la nầy mà kiến lập chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng, không phải Thanh-văn.

**Luận nói:** “Thậm thâm thù thắng, là các Bồ-tát do phẩm loại phương tiện thiện xảo đó, hành mười thứ tạo nghiệp như sát sanh... mà không có tội, sinh vô lượng phước, mau chứng chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng. Lại nữa, các Bồ-tát hiện hành biến hóa hai nghiệp thân ngữ, phải biết cũng là thậm thâm thi-la, do nhân duyên nầy hoặc làm quốc vương, thị hiện làm các thứ phiền não nơi hữu tình, để an lập họ vào

Tỳ-nại-da. Lại nữa, hiện vô số sự bản sinh, thị hiện làm bức não các hữu tình khác, chân thật dẫn dắt họ, trước hết khiến cho tâm của người khác sinh tịnh tín sâu rộng, sau đó chuyển cho thành thực, gọi là học xứ Thi-la thậm thâm thù thắng của Bồ-tát”.

**Giải thích:** Trong “thậm thâm thù thắng, là các Bồ-tát do phẩm loại phương tiện thiện xảo đó”, trong đây hiển thị công năng của Bồ-tát như vậy, công năng phương tiện thiện xảo như vậy, các Bồ-tát nếu biết như vậy, phẩm loại Bồ-đặc-già-la như vậy, đối với các sự bất thiện vô gián này sắp khởi gia hạnh, dùng tha tâm trí biết rõ tâm chúng sinh, không có phương tiện nào khác có thể chuyển nghiệp của họ, biết rõ như thật họ do nghiệp này, quyết thối chuyển cõi thiện, định sinh vào cõi ác, đã biết sinh như vậy, tâm như vậy, Bồ-tát nghĩ “ta tạo tác nghiệp này sẽ bị đọa vào cõi ác, ta nên tự đến, cần phải giải thoát cho họ”, đối với chúng sinh hiện tại tuy thêm ít khổ, nhưng vị lai khiến họ thọ nhiều an lạc, do đó Bồ-tát ví như lương y, vì tạo lợi ích tâm tuy sát hại chúng sinh nhưng không có chút tội nào, nhiều đời có phước, do phước đó mà mau chứng chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng, những giới như vậy rất là thậm thâm.

Lại nữa, các Bồ-tát hiện khởi biến hóa hai nghiệp thân ngữ, nên biết cũng là thậm thâm Thi-la. Do đạo lý này, hoặc làm quốc vương thị hiện tạo vô số sự não hại hữu tình, hoặc an lập hữu tình trong Tỳ-nại-da. Tự thể biến hóa gọi là biến hóa. Trong đây nên nói, như vua vô yếm túc biến hóa chỉ dẫn cho đồng tử thiện tài. “Lại nữa, hiện vô số sự bản sinh”, như các sự bản sinh Tỳ-thấp-bà, An-dát-la... Trong đây Bồ-tát đem con trai, con gái của mình thí cho bà-la-môn, đều là biến hóa. “Thị hiện làm bức não các hữu tình khác, chân thật dẫn dắt họ”, là các Bồ-tát cuối cùng không bức não thật hữu tình khác, vì dẫn dắt thật hữu tình khác, như vậy cũng gọi là thậm thâm thù thắng.

**Luận nói:** “Do lược nói bốn thứ thù thắng này, phải biết luật nghi Thi-la của Bồ-tát là rất thù thắng. Học xứ của Bồ-tát sai biệt như vậy, phải biết lại có vô lượng sai biệt, như trong Tỳ-nại-da cù-sa khế kinh nói phương quảng .

**Giải thích:** Như vậy là lược nói bốn thứ sai biệt, trong kinh Tỳ-nại-da cù-sa, nói rộng có trăm ngàn sai biệt.

-----

## PHẦN THỨ 8: TÂM HỌC TĂNG THƯỢNG

**Luận nói:** “Như vậy đã nói giới Tăng thượng thù thắng, còn Tâm tăng thượng thù thắng làm sao thấy được? Phải biết sơ lược do sáu thứ sai biệt: 1. Do đối tượng duyên sai biệt. 2. Do các chủng loại sai biệt. 3. Do đối trị sai biệt. 4. Do gắng nhận sai biệt. 5. Do dẫn phát sai biệt. 6. Do tác nghiệp sai biệt”.

**Giải thích:** Để hiển Tâm học tăng thượng thù thắng nên đặt ra vấn đáp này.

**Luận nói:** “Đối tượng duyên sai biệt, là pháp Đại thừa làm đối tượng duyên”.

**Giải thích:** “Là pháp Đại thừa làm đối tượng duyên”, là các Bồ-tát quyết định duyên đối với Đại thừa, không phải Thanh-văn quyết định.

**Luận nói:** “Các chủng loại sai biệt, là các Tam-ma-địa Đại thừa quang minh, tập phước, định vương, hiền thủ, kiện hành... chủng loại vô lượng”.

**Giải thích:** “Đại thừa quang minh, tập phước, định vương...”, là để hiển các Tam-ma-địa với các chủng loại sai biệt như vậy, chỉ Đại thừa mới có, thừa Thanh-văn... một thứ cũng không có.

**Luận nói:** “Đối trị sai biệt, là trí duyên nơi tổng tướng của tất cả pháp, dùng cái nêm để lói cái nêm nơi đạo lý dứt trừ tất cả chướng thô trọng trong thức A-lại-da”.

**Giải thích:** Trí duyên tổng pháp đối trị tất cả chướng ngại mà trụ, như dùng cái nêm vi tế lói trừ cái nêm thô trụ trong bản thức. Các pháp tạp nhiễm huân tập chủng tử gọi là thô, các đối trị đạo có thể trừ tạp nhiễm kia nên có nghĩa là vi tế.

**Luận nói:** “Gắng nhân sai biệt, là trụ tĩnh lự lạc, tùy theo chỗ dục đó mà thọ sinh”.

**Giải thích:** Do có gắng nhân trụ nơi tĩnh lự lạc, tùy chỗ có lợi ích các hữu tình, thì liền trụ tĩnh lự lạc kia sinh tĩnh lự bất thối. Hàng Thanh-văn, Độc-giác không có các sự như vậy.

**Luận nói:** “Dẫn phát sai biệt, là có thể dẫn phát tất cả thế giới thần thông vô ngại”.

**Giải thích:** Do tĩnh lự này mà dẫn phát thần thông tất cả thế giới đều không có chướng ngại.

**Luận nói:** “Tác nghiệp sai biệt, là có thể làm chấn động, sáng tỏ đầy khắp chuyển biến hiển bày sự vắng lai, thâm mở, tất cả sắc tượng

đều nhập vào trong thân, chỗ đi đến đồng loại, hoặc hiển hoặc ẩn, tạo tác tự tại, chế ngự thân thông của người khác, thí biện niệmlạc, phóng ánh sáng lớn, dẫn phát đại thân thông như vậy”.

**Giải thích:** “Tác nghiệp sai biệt”, là sự tạo sự nghiệp phát khởi thân thông, trong đó có thể làm động tất cả thế giới nên gọi là “chấn động”. Ngay nơi thế giới đó có thể đốt cháy nên gọi là sáng tỏ. “Đầy khắp”, phải biết tức là ánh sáng chiếu khắp. “Hiển bày”, là do oai lực này khiến cho không có chủ thể và đối tượng, các loại hữu tình khác có thể thấy rõ vô lượng thế giới và thấy chư Phật Bồ-tát khác. “Chuyển biến”, phải biết là chuyển biến tất cả đất khiến cho thành nước. “Vãng lai”, là một sát-na có thể qua lại vô lượng thế giới. “Thâu mở”, thâu lại có thể cuốn mười phương vô lượng thế giới vào trong một cực vi mà cực vi không tăng, mở ra là có thể mở một cực vi bao quát mười phương vô lượng thế giới, mà thế giới không giảm. “Tất cả sắc tượng đều nhập vào trong thân”, là trong thân hiện vô lượng vô số tất cả sự nghiệp. “Chỗ đi đến đồng loại”, là như đi đến cõi trời tam thập tam thiên, sắc tượng và tiếng nói cùng đồng loại, vì hoá độ chư thiên nên đi đến tất cả xứ cũng lại như vậy. Hiển là hiển hiện, ẩn là ẩn tàng. “Tạo tác tự tại”, là như biến ma vương làm thân Phật... “Chế phục thân thông của người khác”, là có thể chiếu soi, che khuất tất cả thân thông. Đối với người thỉnh hỏi thì thí cho biện tài nên gọi là “thí biện”, đối với người nghe thì thí cho niệmlạc, vì khiến đắc định nên gọi là “thí niệmlạc”. “Phóng ánh sáng lớn”, là vì muốn triệu tập Bồ-tát trụ ở nơi thế giới phương khác. “Dẫn phát đại thân thông như vậy”, là dẫn điều nói đại thân thông ở trước. Như vậy là cái mà tất cả Thanh-văn không có, nên là thù thắng.

**Luận nói:** “Lại nữa, có thể dẫn phát và thâu tóm các nan hành, là mười nan hành. Mười nan hành là: 1. Tự thệ nan hành, vì thệ nguyện thọ Bồ-đề Vô thượng. 2. Bất thối nan hành, vì sinh tử nhiều khổ không thể thối chuyển. 3. Bất bội nan hành, vì tất cả hữu tình tuy hành tà hạnh nhưng không buông bỏ họ. 4. Hiện tiền nan hành, vì hữu tình oán hận nên hiện làm tất cả sự lợi ích. 5. Bất nhiễm nan hành, vì sinh tại thế gian nhưng không bị thế gian làm nhiễm ô. 6. Thắng giải nan hành, vì trong Đại thừa tuy chưa hiểu rõ, nhưng đối với tất cả pháp quảng đại thậm thâm sinh tín giải. 7. Thông đạt nan hành, vì đủ có thể thông đạt Bồ-đặc-già-la vô ngã. 8. Tùy giác nan hành, vì đối với những lời bí mật mà chư Như Lai nói có khả năng tùy theo đó mà giác ngộ. 9. Không lìa không nhiễm nan hành, không xả bỏ sinh tử mà không nhiễm. 10.

Gia hạnh nan hành, vì có thể tu tập pháp an trụ của chư Phật, giải thoát tất cả chướng ngại, tận cùng biên vực sinh tử, không khởi công dụng, thường khởi tất cả hành nghĩa lợi của tất cả hữu tình.

**Giải thích:** Như nói Bồ-tát tu các nan hành, trong đó những gì gọi là nan hành? Tất cả nan hành chỗ hiển có mười thứ, trong đó không là không nhiệm nan hành, là không buông xả nên gọi là không lìa, đối với sinh tử không hoàn toàn lìa bỏ, cũng không nhiệm ô, điều này rất là khó, chín nan hành còn lại nghĩa cũng dễ hiểu.

**Luận nói:** “Lại nữa, trong tùygiác nan hành, đối với Phật những gì là ngôn từ bí mật mà các Bồ-tát có thể theo đó biết rõ? Là như kinh nói.

**Giải thích:** Vì hiển ý nghĩa sâu xa của ngôn từ bí mật nên đặt câu hỏi này. “Như kinh nói”, sau sẽ giải thích.

**Luận nói:** “Thế nào là Bồ-tát có thể hành tuệ thí? Sự thí của Bồ-tát không ít, mà với mười phương vô lượng thế giới rộng hành tuệ thí. Vì sao các Bồ-tát ưa hành tuệ thí, nếu họ không ưa thí? Thế nào là Bồ-tát trong ân tuệ thí sinh tín giải sâu xa, nếu các Bồ-tát không tin Như Lai mà hành bố thí? Các Bồ-tát sách tấn đối với thí, nếu các Bồ-tát trong huệ thí không tự sách tấn? Thế nào là Bồ-tát đối với thí hết mức ưa thích, nếu các Bồ-tát không có chỗ thí chút ít tạm thời? Thế nào là Bồ-tát thí quảng đại, nếu các Bồ-tát trong huệ thí lìa tưởng lưu tán? Thế nào là Bồ-tát thí thanh tịnh, nếu các Bồ-tát ôn-ba-đà xan? Thế nào là Bồ-tát thí cứu cánh, nếu các Bồ-tát không trụ cứu cánh? Thế nào là Bồ-tát thí tự tại, nếu các Bồ-tát trong huệ thí không tự tại chuyển? Thế nào là Bồ-tát thí vô tận, nếu các Bồ-tát không trụ vô tận? Như vậy bố thí, đối với giới làm đầu, đối với huệ làm sau, tùy chỗ thích ứng của nó phải biết cũng vậy”.

**Giải thích:** Thế nào là Bồ-tát có thể hành huệ thí? Là tất cả hữu tình của các Bồ-tát thấu tóm làm tự thể, nên thí kia tức là thí chính mình, đó là ý nghĩa này. Thế nào là Bồ-tát lạc hành tuệ thí? Là các Bồ-tát không ưa thích tu hành vị trước mà bố thí, chỉ ưa thích tu hành tịnh thí của Bồ-tát. “Tham trước vị”, là có ý nói tham nhiễm, hoặc có chỗ khác đến cầu bố thí. Thế nào là Bồ-tát trong huệ thí sinh tín giải sâu xa? Là các Bồ-tát tự đắc thí tâm mà hành huệ thí, không dựa vào duyên khác. Thế nào là Bồ-tát sách tấn đối với thí? Là tự tánh chủ thể thí của các Bồ-tát, đoạn dứt xan lạn, không chờ người khác sách tấn mà cũng tự sách tấn, tùy ý có thể thí, là ý thú này. Thế nào là Bồ-tát đối với thí hết mức ưa thích? Là các Bồ-tát thường hành thí nên không có thí tạm

thời, thí tất cả nên không có thí chút ít. Thế nào là Bồ-tát thí quảng đại? Là các Bồ-tát nương vào định mà hành thí, tức là nghĩa lìa dục mà hành thí. “Sa-lạc”, là hiển rõ chắc thật, nên giải chỗ sâu kín là lưu tán... hiện tại lấy mật nghĩa để lìa tướng lưu tán, vì nương vào định hành thí nên trở thành rộng lớn. Thế nào là Bồ-tát thí thanh tịnh? Là các Bồ-tát dứt trừ xan túc (tâm keo kiệt muốn đủ) mà hành thí. “Ôn-ba-đà”, là hiển bày sự sinh khởi, mật nghĩa là bạt túc (trừ tâm muốn đủ). “Ba-đà”, gọi là túc, “Ôn” gọi là bạt, hiện tại lấy mật nghĩa là dứt trừ tâm keo kiệt muốn đủ khiến nghiêng che mặt mà hành huệ thí, nên gọi là ôn-ba-đà-xan. Thế nào là Bồ-tát thí cứu cánh? Là các Bồ-tát không trụ cứu cánh và Niết-bàn vô dư như Thanh-văn, Độc-giác, nên rất ráo thường có thể hành thí. Thế nào là Bồ-tát thí tự tại? Là các Bồ-tát khiến cho ... chương của việc bố thí không đặc tự tại mà hành huệ thí, khiến chỗ đối trị chương không được tự tại mà thí được tự tại. Thế nào là Bồ-tát thí vô tận? Là các Bồ-tát không trụ Niết-bàn, thường hành huệ thí, vô tận trong đây là có ý chọn lấy Niết-bàn, không đồng với Thanh-văn trụ Niết-bàn, thí đó mới vô tận.

**Luận nói:** “Thế nào là có thể sát sinh? Là nếu đoạn sinh tử lưu chuyển của chúng sinh. Thế nào là không cho mà lấy? Là nếu hữu tình không có người cho mà tự nhiên gồm thâu lấy. Thế nào là dục tà hạnh? Là nếu các dục biết rõ là tà mà hành chánh hạnh. Thế nào là có thể vọng ngữ? Là nếu trong vọng có thể nói là vọng. Thế nào là bối-thú-ni (nói lời li gián)? Là nếu có thể thường ở nơi không tối thắng. Thế nào là ba-lỗ-sư (nói lời thô ác)? Là nếu khéo an trụ đối tượng nhận thức là bờ giác. Thế nào là nói lời thiêu dệt? Là nếu chính thuyết phẩm loại sai biệt của các pháp. Thế nào là có thể tham dục? Là nếu có niệm niệm muốn tự chứng đắc Vô thượng tinh lự. Thế nào là có thể sân hận? Là nếu đối với tâm đó chính ghét hại tất cả phiền não. Thế nào là có thể tà kiến? Là nếu tất cả xứ tà tánh biến hành đều thấy như thật.

**Giải thích:** Như trong kinh nói: “Này Bí-sô! Ta là người hay sát sinh”, trong đây là hiển ý nghĩa đó. Thế nào là dục tà hạnh? Là biết các dục đều tà mà tu chánh hạnh. Thế nào là bối-thú-ni? Bối-thú-ni là hiển bày lời nói ly gián, ý nghĩa bí mật là thường thắng không. “Bối” là biểu hiện về thắng, “thú” là biểu hiện về không, “ni” là biểu hiện về thường. Hiện tại lấy mật nghĩa tương ứng với câu đáp, nên đáp: “Là nếu có thể thường trụ nơi không tối thắng”. Thế nào là Ba-lỗ-sư? Ba-lỗ-sư này là hiển bày lời nói thô ác, ý nghĩa bí mật là trụ bờ kia, “ba” là biểu hiện về bờ kia, “Lỗ-sư” là biểu hiện về trụ. Hiện tại lấy mật nghĩa



tương ứng với câu đáp nên đáp: “Là nếu khéo an trụ đối tượng nhận thức là bờ kia”, là nghĩa đến chỗ nhận thức về bờ kia mà trụ. Thế nào là có thể tà kiến? Là trong sắc... quán như thật thấy tà tánh biến hành, tức là trong Y tha khởi, quán như thật thấy Biến kế sở chấp là nghĩa tà tánh. Trong văn mười nghiệp đạo bất thiện, các nghĩa khác dễ hiểu.

**Luận nói:** “Pháp Phật sâu xa, thế nào là pháp Phật sâu xa? Trong đây phải giải thích pháp thường trụ là pháp của chư Phật, vì Pháp thân của Phật là thường trụ. Lại nữa, pháp đoạn diệt là pháp của chư Phật, vì tất cả chương vĩnh viễn đoạn diệt. Lại nữa, pháp sinh khởi là pháp của chư Phật, vì thân biến hóa hiện tại khởi. Lại nữa, có pháp sở đắc là pháp của chư Phật, vì tám vạn bốn ngàn hạnh của các hữu tình và đối trị các hạnh đó đều có thể đắc. Lại nữa, có pháp tham là pháp của chư Phật, vì tự thệ nguyện thâm nhận hữu tình có tham làm thể của chính mình. Lại nữa, có pháp sân là pháp của chư Phật, lại có pháp si là pháp của chư Phật, lại có pháp dị sinh là pháp của chư Phật, phải biết cũng như thế. Lại nữa, pháp vô tham là pháp của chư Phật, vì thành tựu viên mãn chân như, tất cả cấu không thể nhiễm. Lại nữa, pháp không nhiễm ô là pháp của chư Phật, vì sinh tại thế gian nhưng các thế gian pháp không thể nhiễm ô, nên gọi là pháp Phật sâu xa.

**Giải thích:** Lại có chỗ khác khế kinh nói: “Pháp thường trụ là pháp của chư Phật... nói rộng cho đến pháp không nhiễm ô là pháp của chư Phật”, ý nghĩa sâu xa trong đây bây giờ sẽ hiển thị. Vì thế Pháp thân của Phật là thường trụ, nói pháp này làm pháp thường trụ. Pháp đoạn diệt, là chỗ có chương cấu đều đoạn trừ. Do nghĩa này nên nói pháp này làm pháp đoạn diệt. Pháp sở đắc pháp là pháp của Phật, là tám vạn bốn ngàn hạnh của hữu tình và đối trị tám vạn bốn ngàn hạnh kia đều có thể được, nên nói pháp này tên là hữu sở đắc. Pháp vô nhiễm, là chân như thanh tịnh, là chỗ không thể nhiễm của tất cả chương cấu, nên nói pháp này tên là pháp vô nhiễm. Các nghĩa khác dễ hiểu không phiền giải thích lại.

**Luận nói:** “Lại nữa, vì có khả năng dẫn phát tu đến bờ kia thành thực hữu tình, làm thanh tịnh quốc độ Phật là pháp của chư Phật, phải biết cũng là tác nghiệp sai biệt đẳng trì của Bồ-tát”.

**Giải thích:** Trước chưa nói tác nghiệp sai biệt, bây giờ trong đây lại hiển tác nghiệp đẳng trì của Bồ-tát, là các Bồ-tát nương vào Tam-ma-địa có thể tu tất cả Ba-la-mật-đa. Lại nữa, nương vào định này có thể thành thực tất cả hữu tình, phát khởi vô số phương tiện của các thần thông, dẫn hữu tình nhập chánh pháp. Lại nữa, do lực này có thể khéo



làm thanh tịnh tất cả cõi Phật, tâm được tự tại, tùy sự mong muốn mà cõi Phật có thể trở thành các bảo vật như kim ngân. Lại nữa, do lực này có thể chánh tu tập tất cả pháp Phật, đó là tác nghiệp sai biệt của Tam-ma-địa .

-----